

Số: /BC-ĐHNL-ĐBCLGD

Thái Nguyên, ngày tháng 7 năm 2016

**BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG
SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO CHUẨN ĐẦU RA NĂM 2016
NGÀNH: KINH TẾ NÔNG NGHIỆP**

Phần I: ĐẶT VẤN ĐỀ

Đánh giá hiện trạng sinh viên tốt nghiệp nhằm mục đích đánh giá mức độ đáp ứng của sinh viên tốt nghiệp so với chuẩn đầu ra đã được xây dựng và công bố, phát hiện những điểm chưa phù hợp giữa chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra. Đồng thời kết quả đánh giá hiện trạng sinh viên tốt nghiệp được dùng để cải tiến chương trình đào tạo và hoạt động đào tạo, tạo mối gắn kết giữa chương trình đào tạo và nhà tuyển dụng, các đơn vị đào tạo trong nước, từ đó có sự so sánh nhằm quảng bá về chất lượng đào tạo, tạo cơ hội tìm kiếm việc làm cho sinh viên tốt nghiệp của nhà trường.

Thực hiện công văn số công văn số 2424/QĐ- ĐHTN ngày 22 tháng 10 năm 2015 của Giám đốc đại học Thái Nguyên về việc triển khai đánh giá chuẩn đầu ra. Căn cứ vào quyết định số 564/ QĐ-ĐHNL- ĐBCLGD ngày 26 tháng 5 năm 2016 Trường Đại học Nông Lâm đã tổ chức đánh giá hiện trạng sinh viên tốt nghiệp năm 2016 cho sinh viên khóa 44, ngành Kinh tế nông nghiệp. Kết quả thực hiện đánh giá chuẩn đầu ra như sau:

Phần II: ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

2.1. Đối tượng đánh giá: Khái quát về CTĐT tham gia đánh giá, nêu rõ số lượng sinh viên đầu vào và số lượng sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp vào thời điểm đánh giá

Hội đồng đánh giá hiện trạng sinh viên tốt nghiệp năm 2016, ngành Kinh tế nông nghiệp theo quyết định số 564/QĐ-ĐHNL- ĐBCLGD ngày 26 tháng 5 năm 2016 Trường Đại học Nông Lâm gồm có: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng phụ trách đào tạo, Phó hiệu trưởng phụ trách công tác học sinh sinh viên, Trưởng khoa chuyên môn, trưởng phòng KT&ĐBCLGD, trưởng phòng Đào tạo, trưởng phòng CT - HSSV. Nhà trường giao cho Phòng khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục xây dựng kế hoạch chi tiết, khoa chuyên môn xây dựng các chủ đề đánh giá chuyên môn và dự kiến hội đồng đánh giá chuyên môn. Tổng số có

20/20 sinh viên lớp KTNN_44 N01 được tham gia đánh giá chuẩn đầu ra gồm các nội dung: Tin học, Ngoại ngữ và Chuyên môn. Trong đó môn Tin học và Ngoại ngữ do Đại học Thái Nguyên tổ chức.

2.2. Thời gian và địa điểm đánh giá

Đánh giá chuẩn đầu ra tin học và ngoại ngữ vào ngày 30 tháng 5 năm 2016 tại phòng máy của Trung tâm ứng dụng tin học và ngoại ngữ.

Đánh giá kiến thức chuyên môn và kỹ năng vào ngày 14-6-2016 tại Phòng họp Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn.

2.3. Nội dung đánh giá

Nội dung đánh giá bao gồm các nội dung: Tin học, Ngoại ngữ và Chuyên môn. Trong đó môn Tin học và Ngoại ngữ do Đại học Thái Nguyên tổ chức.

Thực hiện sự chỉ đạo của Nhà trường, Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn đã họp và giao cho các Bộ môn xây dựng 20 chủ đề đánh giá sinh viên về kiến thức, kỹ năng và thái độ liên quan đến chuyên ngành.

Dựa trên chuẩn đầu ra mà nhà trường đã công bố, bộ môn xây dựng các chủ đề phù hợp với kiến thức, kỹ năng và thái độ. Sau đó, Hội đồng Khoa học và đào tạo khoa tiến hành rà soát và nghiệm thu các chủ đề.

2.4. Hội đồng đánh giá

Hội đồng khoa học & đào tạo khoa đã họp, xem xét các tiêu chuẩn và đã thống nhất mời các thành viên tham gia Hội đồng đánh giá chuẩn đầu ra về chuyên môn, gồm: Đại diện nhà tuyển dụng; Đại diện lãnh đạo của đơn vị đào tạo không thuộc đại học Thái Nguyên; Đại diện thầy cô trong ban chủ nhiệm khoa và các giáo viên trong bộ môn Kinh tế ngành và Kinh tế chung

Cụ thể:

Bảng 2.1. Đại diện đơn vị đào tạo không thuộc Đại học Thái Nguyên:

STT	Họ và tên	Chức danh - Đơn vị công tác	Nhiệm vụ
1	Nguyễn Hải Nam	TS - P. Trưởng Khoa Kinh tế- Tài chính, Trường ĐH Nông Lâm- Bắc Giang	Ủy viên

Bảng 2.2. Đại diện nhà tuyển dụng:

STT	Họ và tên	Chức danh - Đơn vị công tác	Nhiệm vụ
1	Nông Xuân Bắc	Phó GD Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên	Ủy viên
2	Trần Nho Hưởng	Phó chánh văn phòng, Văn phòng Nông thôn mới tỉnh Thái Nguyên	Ủy viên
3	Triệu Thị Nga	Trưởng phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn- huyện Định Hóa-tỉnh Thái Nguyên	Ủy viên

*** Đại diện nhà trường:**

Ban giám hiệu, các phòng chức năng gồm phòng Đào tạo, Phòng khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục, Phòng CT- HSSV

Các giảng viên khoa chuyên môn trong trường.

Bảng 2.3. Các giảng viên chuyên môn ngành Kinh tế Nông nghiệp trong trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên

TT	Họ và tên	Đơn vị	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ
1	Bùi Đình Hòa	ĐHNL	TS - Trưởng khoa KT& PTNT	Chủ tịch HĐ
2	Hà Quang Trung	ĐHNL	TS - P.Trưởng khoa KT& PTNT	P.Chủ tịch HĐ
3	Dương Văn Sơn	ĐHNL	PGS.TS - P.Trưởng khoa KT& PTNT	Ủy viên
4	Nguyễn Thị Yến	ĐHNL	TS -Trưởng BM KT chung	Ủy viên
5	Đỗ Hoàng Sơn	ĐHNL	Ths-P.Trưởng BM KT ngành	Ủy viên
6	Nguyễn Thị Hiền Thương	ĐHNL	Giảng viên BM Kinh tế Chung	Ủy viên
7	Đoàn Thị Mai	ĐHNL	Giảng viên BM Kinh tế chung	Ủy viên
8	Đỗ Thị Hà Phương	ĐHNL	Giảng viên BM Kinh tế ngành	Ủy viên
9	Nguyễn Thị Châu	ĐHNL	Giảng viên BM Kinh tế ngành	Ủy viên
10	Hồ Lương Xinh	ĐHNL	Giảng viên BM Kinh tế chung	Ủy viên
11	Vũ Thị Hải Anh	ĐHNL	Giảng viên BM Kinh tế chung	Ủy viên

2.5. Công tác chuẩn bị cơ sở, vật chất cho buổi đánh giá chuyên ngành

Sau khi xem xét 20 chủ đề đánh giá khoa đã tiến hành nghiệm thu chủ đề gồm các khối kiến thức và kỹ năng (các chủ đề đảm bảo phần kiến thức chuyên môn và kỹ năng mềm), Hội đồng Khoa học và đào tạo khoa tiến hành rà soát các nội dung trong các chủ đề đã được duyệt, khoa đã tiến hành phân công việc cụ thể như sau:

** Dự trù kinh phí chung cho công việc đánh giá tay nghề sinh viên:* Phó trưởng khoa phụ trách đào tạo.

** Chuẩn bị phòng thi chung, phòng khai mạc Hội đồng, phòng nghỉ giữa buổi của Hội đồng:* Phòng KT&ĐBCLGD và chi đoàn cán bộ giáo viên khoa.

** Thư ký hội đồng:* Nguyễn Thị Hiền Thương, Đoàn Thị Mai, Đỗ Thị Hà Phương

Thực hiện các công việc:

- In sao chủ đề, chuẩn bị giấy thi, giấy nháp cho thí sinh.
- Chuẩn bị cặp tài liệu cho các thành viên Hội đồng (Đáp án các chủ đề, chuẩn đầu ra ngành Kinh tế nông nghiệp, phiếu đánh giá điểm, bút và giấy nháp)
- Tổng hợp điểm của các thành viên hội đồng.

** Coi thi phần kiến thức chuyên môn, đưa thí sinh xuống các bàn hỏi thi:*
Nguyễn Thị Hiền Thương, Đoàn Thị Mai, Đỗ Thị Hà Phương

Phần III: KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

3.1. Đối tượng đánh giá:

Bảng 3.1. Danh sách sinh viên tham gia đánh giá hiện trạng sinh viên tốt nghiệp năm 2016

TT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	STC TL	ĐTB	ĐTB QĐ	Xếp loại
1	Nguyễn Hà Anh	18/08/1994	Nữ	Nùng	Tam Tiến - Yên Thế - Bắc Giang	113	7,75	3,19	Khá
2	Cứ A Châu	10/03/1990	Nam	HMông	Bản Mú - Trạm Tấu - Yên Bái	106	5,78	1,75	
3	Hoàng Văn Duẩn	01/09/1992	Nam	Kinh	Đức Hồng - Trưng Khánh - Cao Bằng	101	5,02	1,28	
4	Đình Đức Dũng	09/01/1993	Nam	Kinh	Đồng Thái - Ba Vì - Hà Nội	103	5,47	1,55	
5	Đàm Văn Đông	15/08/1993	Nam	Tày	Hà Quảng - Cao Bằng	104	5,3	1,46	
6	Dương Thị Thu Hà	04/10/1994	Nữ	Kinh	Nam Tiến - Phổ Yên - Thái Nguyên	113	6,9	2,45	T.bình
7	Trịnh Thị Ngân Hà	11/06/1994	Nữ	Kinh	Bệnh Viện A Tuyên Quang	113	7,98	3,19	Khá
8	Mông Thị Thu Hiền	22/07/1994	Nữ	Hoa	Chợ Chu - Định Hoá - Thái Nguyên	113	7,34	2,8	Khá
9	Trương Thị Huyền	08/12/1994	Nữ	Tày	Kim Sơn - Định Hoá - Thái Nguyên	113	6,75	2,43	
10	Lưu Văn Lực	02/05/1994	Nam	S.Dìu	Thành Công - Phổ Yên - Thái Nguyên	113	6,81	2,4	
11	Đàm Diệu Mai	05/10/1994	Nữ	Tày	Quang Trung - Trà Lĩnh - Cao Bằng	113	7,83	3,16	Khá
12	Từ Tuấn Minh	05/10/1993	Nam	Tày	Hoàng Văn Thụ - Bình Gia - Lạng Sơn	100	4,61	1,21	
13	Thi Văn Nhói	25/05/1992	Nam	Nùng	Quảng Lạc - TX Lạng Sơn - Lạng Sơn	113	6,93	2,49	
14	Sùng A Páo	16/05/1994	Nam	HMông	Lao Chải - Mù Cang Chải - Yên Bái	112	6,58	2,27	
15	Triệu Văn Quyền	01/04/1994	Nam	Nùng	Trương Lương - Hoà An - Cao Bằng	113	7,6	2,93	Khá
16	Hoàng Thị Như Quỳnh	27/10/1993	Nữ	Tày	Tú Trĩ - Bạch Thông - Bắc Thái	102	5,49	1,59	
17	Hoàng Nông Tịnh	09/03/1994	Nam	Tày	Minh Tâm - Nguyên Bình - Cao Bằng	113	6,59	2,33	
18	Ngô Văn Tùng	01/08/1994	Nam	Kinh	Văn Yên - Đại Từ - Thái Nguyên	113	7,26	2,7	Khá
19	Phạm Thị Thanh Tuyền	10/09/1994	Nữ	Kinh	Phúc Tiến - Phú Xuyên - Hà Nội	112	7,51	2,88	Khá
20	Nguyễn Thị Yến	27/07/1994	Nữ	Kinh	Văn Yên - Đại Từ - Thái Nguyên	113	8,19	3,35	Giỏi

3.2. Kết quả đánh giá hiện trạng sinh viên tốt nghiệp năm 2016

3.2.1. Kết quả thi môn Tin học

Bảng 3.2. Kết quả thi môn Tin học

Số sinh viên đánh giá	Điểm	Số sinh viên	Tỷ lệ (%)
20	Không thi	3	15
	<5	1	5
	5 - <7	5	25
	7 - <8	1	5
	8 - <9	6	30
	9 - 10	4	20
Tổng		20	100

3.2.2. Kết quả thi môn tiếng Anh

Bảng 3.3. Kết quả thi môn tiếng Anh

Số sinh viên đánh giá	Điểm	Số sinh viên	Tỷ lệ (%)
20	Không thi	3	15
	1 - <5	10	50
	5 - <7	6	30
	7 - <8	1	5
	> 8	0	0
Tổng		20	100

3.2.3. Kết quả thi môn chuyên ngành

Bảng 3.4. Kết quả kiểm tra môn chuyên ngành

Số sinh viên đánh giá	Điểm	Số sinh viên	Tỷ lệ (%)
20	Không thi	3	15,0
	< 6,9	0	0,0
	7,0 - 7,9	5	25,0
	8,0 - 8,9	10	50,0
	9,0 - 10,0	2	10,0
Tổng		20	100

Phần IV: THẢO LUẬN

4.1. Nội dung đánh giá

- Thông báo kết quả hội đồng đánh giá hiện trạng sinh viên tốt nghiệp ngành Kinh tế nông nghiệp lớp K44 KTNN.

- Đánh giá của các chuyên gia và nhà tuyển dụng về kiến thức và kỹ năng của sinh viên tốt nghiệp.

4.1. Công cụ và phương pháp đánh giá

- Đánh giá tiếng anh, tin học: thực hiện trắc nghiệm trên máy

- Đánh giá chuyên ngành: Phỏng vấn trực tiếp

4.3. Kết quả đánh giá

4.3.1. Ý kiến của Nhà tuyển dụng và chuyên gia ngoài đại học Thái Nguyên

- **Nhà tuyển dụng Nông Xuân Bắc - Phó GD Sở NN&PTNT tỉnh Thái Nguyên**

- Thông qua quá trình đánh giá chuyên môn về kiến thức và kỹ năng của sinh viên, nhà tuyển dụng đánh giá cao trình độ, sự tâm huyết và khả năng truyền đạt kiến thức của đội ngũ giảng viên.

- Sinh viên là nguồn lực có chất xám, có trí tuệ, có kiến thức chuyên môn. Có khả năng vận dụng linh hoạt kiến thức được học trên nhà trường vào thực tiễn.

- Sinh viên tham gia đánh giá nhìn chung có kỹ năng ứng xử, khả năng phản xạ, phản ứng với các tình huống nhà tuyển dụng đưa ra.

- Nhà tuyển dụng tin tưởng rằng, sinh viên sau khi ra trường có thể đảm nhận các vị trí công việc phong phú trong lĩnh vực học tập của các em.

- Nhà tuyển dụng đưa ra một số đề xuất với Nhà trường như sau:

+ Nhà trường tiếp tục quan tâm đến việc nâng cao chất lượng đào tạo, quan tâm sâu sát đến sinh viên, thường xuyên tổ chức các hoạt động đánh giá sinh viên;

+ Các thầy cô tiếp tục nâng cao kiến thức để đáp ứng được nhu cầu của xã hội và sự phát triển của thời kỳ hội nhập.

+ Nên đưa khả năng sử dụng ngoại ngữ vào đánh giá.

- **Chuyên gia TS. Nguyễn Hải Nam - Phó trưởng khoa Kinh tế - Tài chính, trường Đại học Nông Lâm Bắc Giang**

- Sinh viên nắm được kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực kinh tế nông nghiệp, có khả năng vận dụng lý thuyết đã học vào thực tiễn vào hoạt động sản xuất kinh doanh, vận dụng các quy luật vào nghiên cứu các vấn đề về kinh tế nông nghiệp.

- Kỹ năng giao tiếp và phản ứng đối với các vấn đề về kinh tế chưa nhanh nhạy và linh hoạt.

- Đề xuất với nhà trường:

- + Nhà trường và Khoa nên tạo môi trường học tập để nâng cao kỹ năng và kinh nghiệm cho sinh viên như: Tổ chức các hoạt động nhóm, hoạt động ngoại khóa, seminar, giao lưu và gặp mặt các chuyên gia trong ngành.

- + Tạo sự kết nối giữa doanh nghiệp, hợp tác xã, UBND các cấp, để sinh viên có cơ hội tiếp xúc với thực tiễn. Mời các chuyên gia, nhà tuyển dụng chia sẻ với sinh viên về pháp luật, về quản lý nhà nước, thực trạng và kinh nghiệm trong việc đưa ra các chính sách cũng như vận dụng các lý thuyết kinh tế vào thực tiễn của doanh nghiệp, của tổ chức và của địa phương.

- **Nhà tuyển dụng Trần Nho Hưởng - Phó chánh văn phòng, VP Nông thôn mới tỉnh Thái Nguyên**

- Về mặt chuyên môn, sinh viên có kiến thức chuyên môn khá tốt, trả lời trực tiếp vào vấn đề nhà tuyển dụng đưa ra. Có khả năng liên hệ với kiến thức thực tế.

- Về mặt kỹ năng: Nhiều sinh viên tự tin thuyết trình và trả lời các câu hỏi và xử lý tình huống trong quá trình đánh giá. Tuy nhiên, vẫn còn một số sinh viên thiếu tự tin, trả lời chưa đúng trọng tâm, thiếu kỹ năng phản xạ với các tình huống thực tiễn nhà tuyển dụng đưa ra.

- Đề xuất với Nhà trường:

- + Nhà trường tạo điều kiện cho sinh viên liên hệ với kiến thức thực tế, vận dụng kiến thức chuyên môn vào thực tiễn tại địa phương.

- + Sinh viên nên tìm hiểu về thể thức văn bản, các soạn các báo cáo, các văn bản.

- **Nhà tuyển dụng Triệu Thị Nga - Trưởng phòng NN và PTNT huyện Định Hóa**

- Sinh viên được đánh giá có kiến thức chuyên môn, kiến thức thực tiễn, am hiểu các kiến thức xã hội.

- Sinh viên tự tin trả lời câu hỏi và xử lý tình huống.

- Ý kiến đề xuất của nhà tuyển dụng đối với công tác đào tạo

- + Tạo điều kiện cho sinh viên tiếp cận thực tiễn nhiều hơn. Xây dựng các chương trình làm việc với các doanh nghiệp, địa phương, các tổ hợp tác để trao đổi các mô hình kinh tế nông nghiệp.

- + Sinh viên nên chủ động tiếp cận nhiều hơn với các chính sách nhà nước về phát triển nông nghiệp.

4.3.2. Ý kiến của chuyên gia trong trường và lãnh đạo nhà trường

- **TS. Nguyễn Quang Tính - Trưởng phòng CT-HSSV**

- Đề xuất Nhà trường và Khoa KT&PTNT đưa đào tạo kỹ năng mềm vào các môn học cụ thể trong chương trình đào tạo.

- **TS. Nguyễn Thị Yến - Ủy viên hội đồng đánh giá - Giảng viên**

- Sinh viên có kiến thức chuyên môn nhưng thiếu kiến thức thực tiễn.

- Cách thức trình bày và giải quyết vấn đề của sinh viên chưa thực sự linh hoạt.

- Kỹ năng giao tiếp, ngôn ngữ hình thể của sinh viên chưa thể hiện tốt.

- Đề xuất các đơn vị ngoài trường tạo điều kiện cho sinh viên tiếp cận với thực tiễn.

- **PGS.TS. Lê Sỹ Trung**

- Nguồn lực đội ngũ của khoa còn hạn chế.

- Việc chấp hành nội quy giảng dạy của giảng viên còn chưa cao.

- **PGS. TS. Nguyễn Ngọc Nông - Phó hiệu trưởng - Phó chủ tịch HĐ đánh giá**

- Khoa Kinh tế &PTNT tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên trong kiến thức hàn lâm, kiến thức thực tiễn và quản lý doanh nghiệp.

- Cập nhật Bài giảng, nâng cao kỹ năng thực hành, đổi mới phương pháp giảng dạy.

- Kết nối với doanh nghiệp nhiều hơn nữa.

- Khoa lập kế hoạch cải tiến chất lượng, nâng cao chất lượng thực hành thực tập và chủ động về kinh phí thực tập nghề nghiệp và rèn nghề.

4.4. Quá trình triển khai hoạt động đánh giá

- Hoạt động đánh giá chuyên ngành được thực hiện vào hồi 8:00 – 11:00 am ngày 14 tháng 6 năm 2016. Đánh giá, phỏng vấn 17 sinh viên tốt nghiệp ngành Kinh tế Nông nghiệp

4.5. Kết quả đánh giá

Qua công tác đánh giá, khoa chúng tôi nhận thấy sinh viên đã đáp ứng được những yêu cầu sau theo chuẩn đầu ra

- Về mặt kiến thức: Các em hầu hết đều đã được trang bị một số kiến thức Khoa học xã hội và Nhân văn phù hợp với chuyên ngành đào tạo; hiểu và vận dụng được các nguyên lý của kinh tế thị trường vào lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; biết phân tích, hoạch định và giải quyết các vấn đề về kinh tế thuộc các cấp khác nhau của nền kinh tế quốc dân; có kiến thức kinh tế học hiện đại, các học thuyết kinh tế, kinh tế thế giới và kinh tế Việt Nam, kiến thức kinh tế tổng hợp, liên ngành; Có khả năng nghiên cứu, có năng lực tự học để tiếp tục nâng cao và mở rộng kiến thức nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế của đất nước, đặc biệt là khu vực miền núi phía Bắc. Tuy nhiên, phần đa kiến thức của các em còn chưa sâu, mới chỉ dừng lại ở kiến thức cơ bản.

- Về kỹ năng:

+ Kỹ năng nghề nghiệp: đã có những xử lý tình huống khá linh hoạt trong việc quản lý chính sách, tổ chức quản lý ngành, lĩnh vực, hoặc doanh nghiệp khi đưa ra các ví dụ thực tế; có khả năng xử lý tình huống trong hoạch định chính sách, tổ chức quản lý ngành, lĩnh vực hoặc doanh nghiệp một cách linh hoạt và hiệu quả; biết phán đoán được tình hình phát triển nông nghiệp, phân tích và đề xuất phát triển nông nghiệp và nông thôn nhằm phát huy được tiềm năng của khu vực; Biết tổ chức các nguồn lực (tài nguyên thiên nhiên, tài chính, nhân lực, vật chất) và quản lý sản xuất kinh doanh tại nông trại, cơ sở chế biến nông lâm thủy sản, quản lý nông sản thực phẩm và các lĩnh vực khác trong nông nghiệp và nông thôn; Vận dụng và giải quyết tốt những vấn đề về kinh tế - xã hội liên quan đến sự phát triển nông nghiệp và nông thôn; có khả năng xác định vấn đề nghiên cứu, xây dựng đề cương và tổ chức vấn đề nghiên cứu kinh tế nông nghiệp, và trình bày tốt một báo cáo nghiên cứu về kinh tế nông nghiệp.

+ Kỹ năng mềm: Các em có khả năng giao tiếp tốt, tuy nhiên vẫn còn 20% số sinh viên khá chậm; thể hiện được khả năng trình bày một cách rõ ràng, tự tin và thuyết phục các chủ đề về kinh tế xã hội; có kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm; biết soạn thảo các văn bản.

+ Sử dụng tiếng anh khá, kỹ năng tin học tốt.

+ Thái độ, phẩm chất đạo đức: Có lập trường tư tưởng vững vàng, có ý thức trách nhiệm xây dựng bảo vệ Tổ quốc; có ý thức trách nhiệm công dân, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, có nhận thức tốt về các vấn đề kinh tế, pháp luật, xã hội và văn hoá. có ý thức và năng lực học tập nâng cao trình độ chuyên môn; chấp hành quy định pháp luật của nhà nước, nội quy của cơ quan; chấp hành sự phân công, điều động công tác; tự tin, bản lĩnh, khẳng định năng lực; tham gia công tác đoàn thể, xã hội; nhận và hoàn thành nhiệm vụ tập thể giao, hợp tác và giúp đỡ các thành viên khác trong tập thể; có sức khoẻ tốt.

Phần V: KIẾN NGHỊ & ĐỀ XUẤT

Qua phần thi kiến thức và kỹ năng chuyên ngành, các chuyên gia đánh giá và nhà tuyển dụng có các kết luận, kiến nghị và đề xuất như sau:

5.1. Đối với Đại học Thái Nguyên

- Thường xuyên tổ chức đánh giá hiện trạng sinh viên tốt nghiệp cho các chương trình đào tạo, tăng số lượng các chương trình đánh giá để đảm bảo mỗi chương trình sau khoảng 3 năm có thể được đánh giá lại.

- Đối với các sinh viên đã đạt chuẩn ngoại ngữ và tin học thì không cần thiết tham gia đánh giá.

5.2. Đối với Cơ sở đào tạo

- Cần ra thông báo và tổ chức đánh giá sớm hơn, vì trong tháng 6 sinh viên có nhiều hoạt động cho việc báo cáo khóa luận và hồ sơ ra trường.

- Cần bổ sung các nội dung đào tạo kỹ năng mềm cho Sinh viên, có thể ban đầu đưa vào các học phần tự chọn, từng bước đưa vào học phần bắt buộc và cấp chứng chỉ như các học phần Giáo dục thể chất, tin học, ngoại ngữ.

5.3. Đối với chương trình đào tạo

+ Khoa chủ động liên hệ với các doanh nghiệp, các tổ chức... nhằm tạo môi trường cho sinh viên tiếp cận với thực tiễn và làm quen với các cách thức tổ chức, quản lý Nhà nước, các hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Xây dựng các chương trình hỗ trợ các sinh viên có cơ hội luyện tập kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình và kỹ năng phản ứng với các tình huống khác nhau.

+ Giảng viên cần nâng cao kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực mình giảng dạy, ứng dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy, lồng ghép các kiến thức thực tế tại các địa phương trong bài giảng. Thường xuyên cập nhật bài giảng, tài liệu giảng dạy để đáp ứng được sự thay đổi nhanh của xã hội và yêu cầu ngày càng cao của các nhà tuyển dụng.

Trên cơ sở tiếp thu ý kiến của các chuyên gia, các nhà tuyển dụng, lãnh đạo Nhà trường, các phòng chức năng và ý kiến của sinh viên, Nhà trường sẽ xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng đào tạo trong thời tới.

Nơi nhận:

- Ban KT&ĐBCLGD ĐHTN;
- Ban giám hiệu;
- Lưu VT, KT&ĐBCLGD.

HIỆU TRƯỞNG